

Số: 432/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh L, sinh năm 197x.**

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Phòng 2x tập thể PM, quận ĐĐ, HN.

- **Bi đơn: Anh Bùi Hữu H, sinh năm 197x.**

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Phòng 2x tập thể PM, quận ĐĐ, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Trương Thị Thanh L và anh Bùi Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị Thanh L và anh Bùi Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PM, quận ĐĐ, HN ngày 05/3/200x.

Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ Phòng 2x tập thể PM, quận ĐĐ, HN.

Quá trình chung sống đến năm 2018 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống

chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có cải thiện. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ cuối năm 2018 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị L, anh H xác nhận tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

* **Về nuôi con chung:** Xác nhận chị L, anh H có 02 con chung là Bùi Phương A (Nữ), sinh ngày 07/03/200x, Bùi Thu G (Nữ), sinh ngày 09/11/201x. Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Phương A và Bùi Thu G. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi tháng là 6.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con 02 chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

* **Về chia tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị Trương Thị Thanh L và anh Bùi Hữu H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Về nợ:** Chị Trương Thị Thanh L và anh Bùi Hữu H không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

* **Án phí:** Chị Trương Thị Thanh L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150,000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh H. Chị L đã nộp đủ 300,000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015486 ngày 21/01/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường PM, quận ĐĐ, HN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hương

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2017

SAO Y BẢN CHÍNH

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương